TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/HS -ST
Ngày: 09-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ký

2. Bà Lê Thị Đạm

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/HSST ngày 10/10/2018 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn T**; sinh năm: 1984; tại xã PL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn PT, xã PL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị K; vợ là Lương Thị L và có hai con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2018 đến ngày 29/6/2018 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Văn B**; sinh năm: 1986; tại xã PL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn PT, xã PL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do. trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Vũ Thị H; vợ là Hoàng Thị T và có hai con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2018 đến ngày 29/6/2018 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị M; sinh năm:1988; Nơi cư trú: thôn PT, xã PL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Người làm chứng: ông Đặng Văn S; sinh năm: 1953; nơi cư trú: tiểu khu 2, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 23/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện HT phối hợp với Công an thị trấn HT đang làm nhiệm vụ tuần tra tại tiểu khu 3, thị trấn HT, huyện HT thì phát hiện Bùi Văn T và Nguyễn Văn B đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra, T đã thả gói nhỏ màu đen từ tay phải xuống đất nhưng bị phát hiện và thu giữ. Ngay tại chỗ, Bùi Văn T và Nguyễn Văn B khai nhận gói nhỏ màu đen Công an mới thu giữ là ma túy của T và B mua để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ: một gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy trắng, trong cùng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy.

Kiểm tra người và xe mô tô, thu giữ: một điện thoại nhãn hiệu Philip của Bùi Văn T; một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar và số tiền 280.000 đồng của B; số tiền 600.000 đồng và hai nhẫn kim loại màu vàng trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 60B5-19207.

Tại bản kết luận giám định số 1258/MT-PC54 ngày 27/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu "Vụ Bùi Văn T + Nguyễn Văn B" gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,226g (không phẩy hai hai sáu gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: khoảng 18 giờ, ngày 23/6/2018 Bùi Văn T gặp Nguyễn Văn B tại thôn PT, xã PL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa, T rủ B góp tiền mỗi người 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng. B đồng ý và vào nhà em gái là Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 ở xã PL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa mượn xe môtô Airblade, biển kiểm soát 60B5 – 19207 chở T sang thị trấn HT mua ma túy. Khi đi đến cầu Đò Lèn, B dừng xe lại mở cốp xe lấy 500.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền của B và lấy 100.000 đồng của mình bỏ vào cốp xe của B, sau đó B tiếp tục chở T đến khu vực nhà máy thuốc lá, thuộc tiểu khu 3, thị trấn HT rẽ vào đường bên cạnh nhà máy, qua ngã ba khoảng 50m thì B dừng xe đứng chờ. T đi bộ vào ngõ, đến một ngôi nhà có cổng sắt, gặp người đàn ông khoảng 40 tuổi, T bảo người đàn ông bán cho quả 200.000 đồng (ý T hỏi mua ma túy) đồng thời đưa tiền, người đàn ông hiểu ý cầm tiền và đưa cho T một gói ma túy được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen cùng tiền thừa. T

cầm gói nhỏ màu đen ở tay phải rồi đi ra chỗ B đang đứng chờ, T nhét số tiền mua ma túy còn thừa vào túi quần bên phải đang mặc của B. B điều khiển xe chở T đi về, khi đi đến gần QL1A thuộc tiểu khu 3, thị trấn HT thì bị Công an kiểm tra, do sợ nên T đã thả gói ma túy từ phải xuống đường gần chỗ B đứng nhưng bị Công an phát hiện và thu giữ. Kiểm tra người Bùi Văn T, Công an thu giữ một điện thoại nhãn hiệu Philips. Kiểm tra người B Công an thu giữ 280.000 đồng ở túi quần bên phải đang mặc, một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar. Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 60B5-19207 phát hiện và thu giữ trong cốp xe số tiền 600.000 đồng và hai nhẫn kim loại màu vàng.

Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 09/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định đủ cơ sở khẳng định: ngày 23/6/2018 Bùi Văn T và Nguyễn Văn B đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,226 gam nhằm mục đích sử dụng trái phép. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Đây là loại chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó Bùi Văn T vừa là người khởi xướng ý định phạm tội vừa là người thực hiện tội phạm tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Nguyễn Văn B.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo được hưởng tình tiết giám nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, Bùi Văn T khai đã mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. *Về vật chứng:* Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 60B5 – 19207 , B khai mượn của em gái là Nguyễn Thị M. Kết quả tra cứu chiếc xe không phải vật chứng của vụ án khác. Chị M cũng khai báo chiếc xe mô tô này là của chị M mua của một cửa hàng xe máy cũ ở huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan điều tra Công an huyện HT đã ủy thác điều tra cho Công an huyện XL, tỉnh Đồng Nai để xác minh chiếc xe mô tô nhưng vẫn chưa có kết quả ủy thác nên đã tách ra để xử lý sau là phù hợp. Hai chiếc nhẫn kim loại màu vàng, qua xác minh là tài sản của chị Nguyễn Thị M, Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị M là đúng quy định.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: một chiếc điện thoại nhãn hiệu Philips của Bùi Văn T; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar và số tiền 880.000 đồng của Nguyễn Văn B. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được những tài sản này không phải vật chứng vụ án, các bị cáo không sử dụng vào mục đích mua ma túy và thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo, nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[4]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 *(mười tám)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/6/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 *(mười lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/6/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín,

niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 22/10/2018).

Trả lại cho Bùi Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip, màu đen, đã cũ; trả lại cho Nguyễn Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu xám đen, có viền màu trắng, đã cũ và số tiền 880.000đ *(tám trăm tám mươi nghìn đồng)*.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Người có qlnvlq;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Văn Hồng